

Số: 1123 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung mức phí trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh; thiết bị y tế; y tế dự phòng và y, được cổ truyền thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý của Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2456/QĐ-BYT ngày 19/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 1564/TTr-SYT ngày 30/8/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung mức phí trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh; thiết bị y tế; y tế dự phòng và y, dược cổ truyền thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý của Sở Y tế Quảng Ngãi (tại Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan

1. Sở Y tế chịu trách nhiệm đăng tải công khai đầy đủ Danh mục, nội dung của từng TTHC trên Trang thông tin điện tử thành phần của Sở, niêm yết công khai tại cơ quan; thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC theo đúng quy định pháp luật; thực hiện cập nhật các TTHC được công bố tại Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; gửi nội dung cụ thể của TTHC được công bố đến Sở Thông tin và Truyền thông để thiết lập lên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và gửi Văn phòng UBND tỉnh để theo dõi, kiểm soát nội dung thực hiện.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định này điều chỉnh nội dung cụ thể của TTHC được công bố lên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Danh mục các TTHC tương ứng thuộc các lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh; thiết bị y tế; y tế dự phòng và y, dược cổ truyền thuộc thẩm quyền giải quyết và quản lý của Sở Y tế đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố tại các Quyết định số: 1381/QĐ-UBND ngày 10/10/2022; 1161/QĐ-UBND ngày 03/8/2023; 1535/QĐ-UBND ngày 19/10/2023; 213/QĐ-UBND ngày 06/02/2024; 426/QĐ-UBND ngày 05/4/2024; 460/QĐ-UBND ngày 15/4/2024; 665/QĐ-UBND ngày 06/6/2024 không bị sửa đổi, bổ sung theo Quyết định này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Y tế, Thông tin và Truyền thông; các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Y tế;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KGVX;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TTHC_(htd).

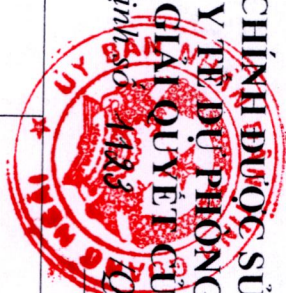
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoàng Giang

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỨC PHÍ TRONG LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH; THIẾT BỊ Y TẾ; Y TẾ DỰ PHÒNG VÀ Y, DỰOCC CỞ TRUYỀN THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ,

(Công bố kèm theo Quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 17 / 9 /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)



STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Tên văn bản QPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
I. Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh					
1.	1.012289.H48	Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính, - Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn; https://dichvucong.gov.vn.	Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.	* Mức phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024: 301.000 đồng/hồ sơ. * Mức phí từ ngày 01/01/2025 trở đi: 430.000 đồng/hồ sơ.

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Tên văn bản QPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
2.	1.012292.H48	Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng			
3.	1.012290.H48	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra			* Mức phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (đồng/hồ sơ):: - Trường hợp (1) hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị mất hoặc hư hỏng quy định tại điểm a Khoản 1 Điều

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Tên văn bản QPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng			131 Nghị định số 90/2023/NĐ-CP; Trường hợp (12) giấy phép hành nghề được cấp không đúng thẩm quyền quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 31 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Trường hợp (15) người hành nghề đã được cấp chứng chỉ hành nghề trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 khi bị mất hoặc hư hỏng: 105.000; - Các trường hợp còn lại: 301.000 (Không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề). * Mức phí từ ngày 01/01/2025 trở đi (đồng/hồ sơ): - Trường hợp (1) hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị mất hoặc hư hỏng quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 131 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; Trường hợp (12) giấy phép hành nghề được cấp không đúng thẩm quyền quy định tại điểm d

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Tên văn bản QPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
					khoản 1 Điều 31 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Trường hợp (15) người hành nghề đã được cấp chứng chỉ hành nghề trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 khi bị mất hoặc hư hỏng: 150.000; - Các trường hợp còn lại: 430.000 (Không thu phí đổi với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề).
4.	1.012278.H48	Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh			* Mức phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (đồng/hồ sơ): - Bệnh viện: 7.350.000; - Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình: 3.990.000; - Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 2.170.000; - Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sỹ y khoa,

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Tên văn bản QPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
					Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa. Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 3.010.000; - Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 3.010.000. * Mức phí từ ngày 01/01/2025 trở đi (đồng/hồ sơ): - Bệnh viện: 10.500.000; - Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình: 5.700.000; - Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000; - Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa. Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 4.300.000; - Các hình thức tổ chức khám

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Tên văn bản QPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
					bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000.
5.	1.012279.H48	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh			* Mức phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024: 1.050.000 đồng/hồ sơ (Không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan cấp). * Mức phí từ ngày 01/01/2025 trở đi: 1.500.000 đồng/hồ sơ (Không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan cấp).
6.	1.012280.H48	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh			* Mức phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (đồng/hồ sơ): - Trường hợp thay đổi thời gian làm việc hoặc thay đổi tên, địa chỉ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng không thay đổi địa điểm: 1.050.000.

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Tên văn bản QPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
					- Trường hợp thay đổi quy mô hoạt động, phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung, giảm bớt danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; + Bệnh viện, Phòng khám đa khoa, Nhà hộ sinh, Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình, Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 3.000.000; + Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 2.170.000; - Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 3.010.000. * Mức phí từ ngày 01/01/2025 trở đi (đồng/hồ sơ): - Trường hợp thay đổi thời gian làm việc hoặc thay đổi tên, địa

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Tên văn bản QPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
					chỉ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng không thay đổi địa điểm: 1.500.000. - Trường hợp thay đổi quy mô hoạt động, phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung, giảm bớt danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: + Bệnh viện, Phòng khám đa khoa, Nhà hộ sinh, Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình, Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 4.300.000; + Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000; + Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000.

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Tên văn bản QPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
7.	1.012271.H48	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền			* Mức phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024: 310.000 đồng/hồ sơ. * Mức phí từ ngày 01/01/2025 trở đi: 430.000 đồng/hồ sơ.
8.	1.012272.H48	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền			* Mức phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (đồng/hồ sơ): - Trường hợp (1) giấy phép hành nghề bị mất hoặc hư hỏng quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; Trường hợp (8) giấy phép hành nghề được cấp không đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh: 105.000; - Các trường hợp còn lại: 310.000 (không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Tên văn bản QPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
					phép hành nghề). * Mức phí từ ngày 01/01/2025 trở đi (đồng/hồ sơ): - Trường hợp (1) giấy phép hành nghề bị mất hoặc hư hỏng quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; Trường hợp (8) giấy phép hành nghề được cấp không đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh: 150.000; - Các trường hợp còn lại: 430.000 (không thu phí đổi với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề).
9.	1.002464.000. 00.00.H48	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế			* Mức phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024: 700.000 đồng/hồ sơ. * Mức phí từ ngày 01/01/2025 trở đi: 1.000.000 đồng/hồ sơ.

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Tên văn bản QPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
10.	1.000562.000. 00.00.H48	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng			
11.	1.000511.000. 00.00.H48	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo			
II. Lĩnh vực Thiết bị y tế					

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Tên văn bản QPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
12.	1.003039.000. 00.00.H48	Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D	Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn ; https://dichvucong.gov.vn ; https://dmec.moh.gov.vn .	Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.	* Mức phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024: 2.100.000 đồng/hồ sơ. * Mức phí từ ngày 01/01/2025 trở đi: 3.000.000 đồng/hồ sơ.
13.	1.003029.000. 00.00.H48	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A, B		* Mức phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024: Phí: Phí thẩm định công bố trang thiết bị y tế loại A: 700.000 đồng/1 hồ sơ Phí thẩm định công bố trang thiết bị y tế loại B: 2.100.000 đồng/1 hồ sơ * Mức phí từ ngày 01/01/2025 trở đi: Phí: Phí thẩm định công bố trang thiết bị y tế loại A: 1.000.000 đồng/1 hồ sơ Phí thẩm định công bố trang thiết bị y tế loại B: 3.000.000 đồng/1 hồ sơ.	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Tên văn bản QPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
14.	1.003006.000.00.00.H48	Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế			* Mức phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024: 2.100.000 đồng/hồ sơ. * Mức phí từ ngày 01/01/2025 trở đi: 3.000.000 đồng/hồ sơ.

III. Lĩnh vực Y tế dự phòng

15.	1.002944.000.00.00.H48	Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính, - Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn ; https://dichvucong.gov.vn .	Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.	* Mức phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024: 210.000 đồng/hồ sơ. * Mức phí từ ngày 01/01/2025 trở đi: 300.000 đồng/hồ sơ.
16.	1.002467.000.00.00.H48	Công bố cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm			

IV. Lĩnh vực Y, Dược cổ truyền

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Tên văn bản QPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
17.	1.012418.H48	Cấp giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền	Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính, - Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn ; https://dichvucong.gov.vn .	Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.	
18.	1.012415.H48	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 1, 2 và khoản 3 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT			* Mức phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024: 1.750.000 đồng/hồ sơ. * Mức phí từ ngày 01/01/2025 trở đi: 2.500.000 đồng/hồ sơ.
19.	1.012416.H48	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 4, 5 và khoản 6 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT			